

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 99/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Phạm Thị Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 18-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 27-4-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1969, nơi sinh: tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: Xóm 26, thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số nhà 4B/343 H, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị T, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-9-1990, Tòa án nhân dân huyện Nam Ninh, tỉnh Hà Nam Ninh (Cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 12 tháng tù. Ngày 08-02-1999, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Ngày 13-12-2000, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử

phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25-5-2005, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 01 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Anh Trần Quốc T (Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08-01-2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 58 đường T, phường T, thành phố N phát hiện Trần Văn H ngồi ở ghế sau của xe taxi biển kiểm soát A-07908 do anh Trần Quốc T; sinh năm 1980; trú tại thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác đã phát hiện H ngồi ở hàng ghế sau xe taxi để cạnh là 01 chiếc túi xách màu đỏ đen bên trong có chứa 06 vật cùng loại hình khối lập phương, mỗi vật có kích thước (15 x 15 x 15) cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ vàng, H khai nhận toàn bộ số vật trên đều là pháo nổ, H vận chuyển thuê để lấy tiền công. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong số vật chứng trên để trưng cầu giám định và đưa H cùng những người chứng kiến về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động Samsung J4 bên trong có gắn 01 sim điện thoại (H khai là điện thoại dùng để liên lạc vận chuyển pháo).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H đã khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ ngày 07-01-2020, tại ngã tư đường Q - H, thành phố N, H gặp một người bạn xã hội là T (Không rõ lai lịch, địa chỉ) rủ đi vận chuyển pháo thuê để lấy tiền công thì H đồng ý. Khoảng 08 giờ sáng ngày 08-01-2020, H gặp T tại cổng Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định rồi cả hai đi xe taxi biển kiểm soát A-07908 do anh Trần Quốc T điều khiển đến khu công nghiệp Đồng Côi, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định để lấy pháo đi vận chuyển. Trên đường đi, T đưa cho H 01 chiếc điện thoại di động Samsung J4 để liên lạc giao pháo nổ và dặn H có ai gọi vào máy thì nghe. Khi đến nơi, T bảo anh T dừng xe ngồi đợi còn H và T xuống xe đứng đợi người giao pháo. Khoảng 10 phút sau, 01 nam thanh niên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) đi xe máy (H không nhớ biển kiểm soát) đến chỗ T và H đứng, trên gác ba ga của xe để 01 chiếc túi xách màu đỏ đen. Sau đó, nam thanh niên dừng xe rồi bỏ chiếc túi xách trên

xuống đất và kéo khóa mở túi ra thì H thấy bên trong có 06 hộp pháo nổ. Nam thanh niên bảo H mang số pháo nổ trên đến đầu đường Đ, thành phố N thì sẽ có người đứng sẵn để nhận pháo và trả tiền công vận chuyển là 1.800.000 đồng rồi bỏ đi. H đồng ý và cầm túi đựng số pháo nổ trên lên ghế sau của xe taxi ngồi. Sau đó, T nói với H cứ đi trước còn T ở lại vận chuyển một chuyến khác sang Thái Bình. H đồng ý rồi bảo anh T tiếp tục điều khiển xe taxi đến đường Đ, phường L, thành phố N. Tuy nhiên khi xe đi đến trước cửa số nhà 58 đường T, phường T, thành phố N thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố N phát hiện và bắt giữ như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 53 ngày 09-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Số vật chứng thu giữ của Trần Văn H trong vụ án đều là pháo, có đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng là 8,691 kg.

Bản Cáo trạng số 98/CT-VKSTPNĐ ngày 18-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo Điểm c Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận: Ngày 07-01-2020, bị cáo đã nhận vận chuyển thuê pháo nổ với mục đích để nhận tiền công thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ và niêm phong số pháo nổ như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ và chiếc túi xách đỏ đen không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Samsung J4 bên trong có gắn 01 sim điện thoại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngày 08-01-2020, bị cáo bị bắt quả tang vận chuyển 01 túi xách màu đỏ đen bên trong có chứa 06 (Sáu) vật hình khối lập phương, mỗi vật có kích thước (15 x 15 x 15) cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ vàng. Bản Kết luận giám định số 53/GĐKTHS ngày 09-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Vật chứng thu giữ của bị cáo trong vụ án đều là pháo, có đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng là 8,691 kg. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, vận chuyển 8,691 kg pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý nên bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi vận chuyển pháo nổ của bị cáo là nghiêm trọng, Nhà nước đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về việc cấm kinh doanh, đốt pháo nổ, nhưng chỉ vì lợi ích vật chất của cá nhân, bị cáo vận chuyển hàng cấm cho người khác tiêu thụ ra thị trường, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng ở dưới mức đề xuất của Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Số pháo nổ sau khi giám định hoàn lại là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 túi xách màu đỏ đen đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại Samsung J4 đã cũ và 01 sim điện thoại là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với đối tượng rủ Trần Văn H đi vận chuyển pháp thuê và đối tượng đã giao pháo cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N chưa đủ căn cứ kết luận nên tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Quốc T là người điều khiển xe tắc xi chở bị cáo H nhưng không biết việc bị cáo vận chuyển pháo nổ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố N không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 191, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ, 01 túi xách màu đỏ đen đã cũ. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung J4 đã cũ và 01 sim điện thoại (Chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-3-2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.Nam Đ;
- Công an TP.Nam Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

